

Bản án số: 10/2019/DS-PT

Ngày: 21/3/2019

"V/v Tranh chấp kiện đòi bồi
hoàn tiền bồi thường bảo hiểm"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chất, ông Nguyễn Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà- Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Đàm Thị Hạnh-
Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở TAND tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2019 /TLPT-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp kiện đòi bồi hoàn tiền bồi thường bảo hiểm". Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 19/11/2018 của Toà án nhân dân thành phố Hải Dương bị nguyên đơn kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2019/QĐXX-PT ngày 25 tháng 02 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐ-PT ngày 11/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm P (P).

Địa chỉ trụ sở: T21- 22 Tòa nhà M, số 229 TS, ĐĐ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Nam H- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H (Theo giấy ủy quyền ngày 27/12/2016 và giấy ủy quyền ngày 18/9/2018):

+ Ông Nguyễn Ngọc T- Chuyên viên phòng tổng hợp.

+ Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 37, BT3 bán đảo
LĐ, phường HL, quận HM, Hà Nội.

2. Bị đơn: Công ty TNHH F.

Địa chỉ trụ sở: Phường TM, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn D- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D:

+ Bà Trần Thanh T1 và bà Nguyễn Hoàng P. Đều có địa chỉ: Tầng 6, tòa
nhà SHMT, số 23 PCT, Hà Nội (giấy ủy quyền ngày 06/6/2017).

+ Bà Dương Thị Thu H1 và ông Doãn Nhật M1. Đều có địa chỉ: Tầng 6,
tòa nhà HCO, 44B LTK, quận HK, Hà Nội (giấy ủy quyền ngày 20/8/2018).

(Tại phiên tòa có mặt ông H, bà T1, bà H1, ông M1; vắng mặt ông T, bà P).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện của nguyên đơn Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm P (viết tắt là P) trình bày: Ông Đào Ngọc H2 mua chiếc xe ô tô Ford Ecosport, BKS 19A-084.87 tại F Thăng Long là đại lý của Công ty TNHH F (viết tắt là F) và tham gia bảo hiểm vật chất cho xe ô tô của mình tại P theo giấy chứng nhận bảo hiểm số 50028361/OTO-TN cấp ngày 21/01/2015. Vào hồi 0 giờ 30 phút ngày 08/8/2015, chiếc xe ô tô nói trên phát cháy khi đang đỗ ở sân trước cửa nhà ông H2 tại tổ 4, khu phố 5, phường VC, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ. P đã cử cán bộ giám định xuống hiện trường nhằm tìm nguyên nhân và đánh giá mức độ tổn thất. Đồng thời Công an thành phố VT đã tiến hành điều tra vụ việc. Tại kết luận giám định số 8097/C54-P2 ngày 06/10/2015 và công văn số 3224/C54-P2 ngày 26/11/2015, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận nguyên nhân cháy xe như sau: “Do chập mạch điện từ thiết bị trên xe ô tô dẫn đến cháy phần đầu xe ô tô và lan sang các bộ phận khác”; “Do chập điện tại đường dây điện ở cụm đèn phía trước, bên trái động cơ của chiếc xe ô tô nói trên gây ra. Nhiệt độ hồ quang do chập điện tạo ra đã làm nóng chảy các đoạn dây điện, gây cháy lớp vỏ bọc, rồi cháy lan ra xung quanh, dẫn đến vụ cháy nói trên”. Ngày 04/5/2016, P đã bồi thường tổn thất cháy xe ô tô cho ông H2 số tiền 400.000.000đ và được ông H2 chuyển quyền khiếu nại đòi bồi thường đối với F.

Xác định xe ô tô bị cháy trong thời hạn bảo hành và dây điện xe ô tô là phụ tùng nằm trong mục được bảo hành theo Sổ bảo hành số 115086 do F cấp cho ông H2, đường dây điện ở cụm đèn phía trước xe ô tô của ông H2 bị khuyết tật dẫn đến chập điện và cháy phần đầu xe nên xe ô tô Ford Ecosport BKS 19A-084.87 là hàng hoá khuyết tật. Vì vậy F phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh từ việc cháy xe ô tô. Do P đã bồi thường tổn thất cháy xe cho ông H2 nên P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc F phải bồi hoàn cho P số tiền 400.000.000đ.

Người đại diện của bị đơn Công ty TNHH F (viết tắt là F) trình bày: Ngày 12/01/2015, F Thăng Long đã giao cho ông Đào Ngọc H2 chiếc xe ô tô hiệu Ford Ecosport Titanium AT, số khung (VIN) RL05TSBAMEGR01663, số máy UEJA01663 và ông H2 đã thanh toán số tiền mua xe là 640.000.000đ. Chiếc xe được ông H2 đăng ký và mang BKS 19A-084.87. Vào khoảng tháng 10 và tháng 11/2015, F nhận được văn bản của ông H2 và P thông báo việc chiếc xe bị cháy ở phần đầu xe vào hồi 0h30' ngày 08/8/2018 tại nhà riêng của ông H2. Với vai trò là nhà sản xuất, F đã tích cực hợp tác với P để tìm hiểu

nguyên nhân của vụ cháy nhằm xác định phần nghĩa vụ, trách nhiệm của nhà sản xuất theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở điều tra nội bộ và căn cứ trả lời của Viện khoa học kỹ thuật hình sự, F không nhất trí bồi hoàn cho P số tiền 400.000.000đ vì: Chiếc xe được sản xuất, lắp ráp theo đúng hồ sơ thiết kế kỹ thuật được Cục đăng kiểm Việt Nam thẩm định. Trước khi đưa vào lưu thông, chiếc xe đã được kiểm tra và được cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Viện khoa học hình sự không kết luận và cũng không đề cập nguyên nhân cháy xe hay nguyên nhân gây chập mạch điện là do lỗi kỹ thuật của chiếc xe hoặc do nhà sản xuất không đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, tính năng, công dụng đã công bố. Nguyên nhân gây chập mạch điện tại đường dây điện ở cụm đèn phía trước chiếc xe (*nếu đúng thực tế vụ cháy do chập mạch điện*) có thể xuất phát từ các nguyên nhân khách quan khác như hỏng hóc trong quá trình sử dụng, thay thế phụ tùng không chính hãng, lắp đặt thêm thiết bị, lỗi của người dùng trong quá trình sử dụng, tác động từ bên ngoài... chứ không phải mọi trường hợp chập mạch điện bên trong xe ô tô đều là do lỗi kỹ thuật của xe hay do lỗi của nhà sản xuất.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 19/11/2018, TAND thành phố Hải Dương căn cứ vào các Điều 275, 445, 447, 449 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty cổ phần bảo hiểm P (P) về việc yêu cầu Công ty TNHH F phải hoàn trả số tiền 400.000.000đ (*bốn trăm triệu đồng*). Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/11/2018, nguyên đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo và buộc bị đơn bồi thường số tiền bảo hiểm cho Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm P (P), do ông Đào Ngọc H2 là chủ xe đã thế quyền cho công ty P yêu cầu đòi bồi thường số tiền 400 triệu đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo vì: Xe đang trong thời hạn bảo hành theo sổ bảo hành. Căn cứ theo kết luận giám định của Viện khoa học hình sự- Bộ công an kết luận nguyên nhân cháy là do chập điện tại đường dây điện ở cụm đèn phía trước bên trái động cơ xe, nhiệt độ hồ quang do chập điện gây ra, đã làm nóng chảy các đoạn dây điện gây cháy lớp vỏ bọc rồi cháy lan sang xung quanh, dẫn đến vùng cháy nói trên. Căn cứ kết luận

giám định trên thì nguyên nhân cháy phải là do lỗi kỹ thuật của xe. Dây điện ở cụm đèn thuộc mục được bảo hành và hiện nay công ty F không chứng minh được lỗi cháy dây điện này không phải do khuyết tật của xe gây ra mà do nguyên nhân khác. Theo Luật người bảo vệ tiêu dùng thì công ty F phải chứng minh việc cháy xe không phải do khuyết tật của xe gây ra. Nên công ty F phải bồi thường trong cả trường hợp F không có lỗi.

Bị đơn không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn vì chiếc xe ô tô F bán cho ông H2 được sản xuất đảm bảo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận và được F công bố. Chưa có một phát hiện nào về lỗi kỹ thuật đối với xe ô tô hiệu Ford Ecosport được sản xuất cùng đợt với chiếc xe ô tô của ông H2. Ông H2 đã vi phạm nghĩa vụ bảo dưỡng định kỳ trong quá trình sử dụng xe và cơ quan giám định không kết luận nguyên nhân cháy xe là lỗi kỹ thuật của xe, lỗi của nhà sản xuất nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS từ khi thụ lý đến khi xét xử. Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi vị đại diện VKS phân tích các tình tiết của vụ án, các căn cứ xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, ý kiến của các bên đương sự, đại diện VKS đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 12/01/2015, ông Đào Ngọc H2 mua chiếc xe ô tô Ford Ecosport, BKS 19A-084.87 tại F Thăng Long là đại lý của F và tham gia bảo hiểm vật chất cho xe ô tô của mình tại P theo giấy chứng nhận bảo hiểm số 50028361/OTO-TN cấp ngày 21/01/2015. Vào hồi 0 giờ 30 phút ngày 08/8/2015, chiếc xe ô tô nói trên phát cháy. Sau khi chiếc xe bị cháy, P đã bồi thường thiệt hại cho ông H2 với số tiền 400.000.000đ và ông H2 có văn bản chuyển quyền yêu cầu F phải bồi hoàn số tiền trên cho P. Vì vậy P yêu cầu F bồi hoàn số tiền 400.000.000đ theo quy định tại Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm và Điều 365 Bộ luật dân sự, nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp kiện đòi bồi hoàn tiền bồi thường bảo hiểm”. Việc xác định quan hệ tranh chấp tại cấp sơ thẩm chưa chính xác.

[2]. Xét nội dung yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn thấy rằng:

2.1 Xem xét yêu cầu kiện đòi tiền bảo hiểm của P đối với F cần xem xét điều kiện bảo hành, cụ thể như sau:

Tại sổ bảo hành số 115086 do F cấp cho ông H2 ngày 12/01/2015, có nội dung: *“Thời hạn bảo hành cho xe mới là 36 tháng hay 100.000km tùy theo điều kiện nào đến trước”*. Ông H2 nhận xe ngày 12/01/2015 và đến ngày 08/8/2015 thì xe bị cháy (gần 7 tháng). Ông H2 xác định tại thời điểm cháy xe thì chiếc xe của ông H2 di chuyển được khoảng 16.000km. Như vậy, xét về điều kiện thời gian, cũng như quãng đường thì đều xác định chiếc xe bị cháy trong thời hạn bảo hành và phần dây điện xe ô tô là phụ tùng nằm trong hạng mục được bảo hành.

Tuy nhiên, việc bảo hành xem xét theo các điều kiện được bảo hành. Tại sổ bảo hành quy định: *“Để việc bảo hành có hiệu lực ... Thực hiện đầy đủ bảo dưỡng định kỳ tại các Trung tâm Dịch vụ được F ủy quyền. Bảo dưỡng kiểm tra xe lần thứ nhất ở 1.000km. Bảo dưỡng định kỳ theo lịch bảo dưỡng”*. Căn cứ tài liệu là sổ bảo hành do P cung cấp (BL 25-31) và trình bày của ông H2 (BL 105) xác định: Từ ngày 12/01/2015 đến ngày 08/8/2015, ông H2 thực hiện việc bảo dưỡng xe định kỳ một lần tại trung tâm bảo dưỡng của F khi xe di chuyển được 1.205km và thực hiện bảo dưỡng xe nhiều lần khác tại các gara tại tỉnh Phú Thọ, không được F ủy quyền. Việc bảo dưỡng định kỳ lần một thực hiện đúng theo sổ bảo hành. Việc thực hiện bảo dưỡng định kỳ lần hai khi xe đi được 10.000km hoặc 06 tháng. Tại thời điểm cháy xe thì ông H2 đã sử dụng xe được gần 07 tháng, xe đã di chuyển 16.000km nhưng ông H2 chưa thực hiện bảo dưỡng. Như vậy, cả về thời gian và quãng đường di chuyển, đều đã đến hạn bảo dưỡng định kỳ lần 2, nhưng ông H2 không thực hiện nghĩa vụ bảo dưỡng định kỳ lần hai, là vi phạm điều kiện bảo hành. Mặt khác, có việc ông H2 bảo dưỡng xe tại các gara không được F ủy quyền là vi phạm điều kiện về địa điểm bảo dưỡng xe. Vì ông H2 vi phạm điều kiện được bảo hành như trên, nên việc chiếc xe bị cháy trong thời hạn bảo hành không làm phát sinh trách nhiệm bảo hành của F.

2.2. Xét nguyên nhân dẫn đến việc cháy xe: Tại lời khai của ông H2 xác định thời điểm cháy xe là 0h30 phút ngày 08/8/2015, khi đó xe đang đỗ trước cửa và ông đã tắt khóa điện. Tại kết luận giám định số 8097/C54-P2 ngày 06/10/2015 và công văn số 3224/C54-P2 ngày 26/11/2015, Viện khoa học kỹ thuật hình sự không kết luận nguyên nhân chập điện gây cháy xe ô tô BKS 19A-087.84 là do lỗi kỹ thuật của xe. Sau khi chiếc xe ô tô trên bị cháy, ông H2 đã bán cho chủ sở hữu khác, xe đã được sửa chữa, nên không còn giữ nguyên hiện trạng như khi bị cháy. Ông H2 và P không thực hiện đúng nghĩa vụ cung cấp

chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo khoản 1 Điều 42 Luật bảo vệ người tiêu dùng. Tại công văn số 2976/C54-P2 ngày 17/11/2017, Viện khoa học hình sự xác nhận: *“Không đủ điều kiện để xác định chập điện đã nêu trên có phải do khuyết tật về kỹ thuật của xe này hay không”*. Đại diện nguyên đơn cho rằng F phải có nghĩa vụ chứng minh việc cháy xe không phải do khuyết tật của xe gây ra. Đại diện bị đơn đã cung cấp tài liệu chứng cứ xác định F được Cục đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong việc sản xuất, lắp ráp loại xe ô tô con hiệu Ford, số loại Ecosport JK8 5D UEJA-AT-TITA. Chiếc xe ô tô Ford Ecosport, BKS 19A-084.87 của ông H2 là một trong những chiếc xe được sản xuất theo hồ sơ, thiết kế kỹ thuật được Cục đăng kiểm Việt Nam thẩm định, cấp giấy chứng nhận nói trên và đã được kiểm tra chất lượng trước khi xuất xưởng. Vì vậy có cơ sở xác định chiếc xe ô tô hiệu Ford Ecosport, BKS 19A-084.87 khi bàn giao cho ông Đào Ngọc H2 đã đảm bảo đúng thiết kế kỹ thuật mà F công bố.

2.3. Như vậy, với việc phân tích đánh giá trên thấy rằng chủ sử dụng xe đã vi phạm điều kiện được bảo hành và do không có căn cứ xác định xe ô tô BKS 19A-084.87 là hàng hoá khuyết tật và lỗi cháy xe do lỗi kỹ thuật, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm dân sự theo Điều 148 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm P (P), giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 19/11/2018 của TAND thành phố Hải Dương.

2. Căn cứ vào các Điều 275, 445, 447, 449 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty cổ phần bảo

hiểm P (P) về việc yêu cầu Công ty TNHH F phải hoàn trả số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

- Về án phí: Nguyên đơn Tổng công ty cổ phần bảo hiểm P (P) phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002791 ngày 07/12/2018.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21/3/2019).

CÁC THÀNH VIÊN HĐ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chất Nguyễn Mạnh Cường

Vũ Thị Yến

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Yên

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND TP Hải Dương;
- Chi cục THA DS TP Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS; lưu toà.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Yên

